

Số: 108/2024/QĐCNTTLH

A, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 31, 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị V và ông Lê Quang TH.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 15 tháng 6 năm 2024 của bà Nguyễn Thị V và ông Lê Quang TH;

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải TH ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1988 và ông Lê Quang TH, sinh năm 1987; cùng nơi cư trú: Số 10D, ngõ 92 Trần K, phường S, quận A, TH phố PH;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Quang TH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 04/10/2014 và Lê Hà M, sinh ngày 16/5/2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông TH tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Quang TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận A;
- TAND TP PH;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận A;
- UBND phường S, quận A, TH phố PH (KH: 18/2/2014);
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh